

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
 KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
 CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Toán (Lớp 10 chung)	Ngữ văn (Lớp 10 chung)	Tiếng Anh (Lớp 10 chung)	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250001	Nguyễn Mỹ	Ái	20/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8.75	9.75	Anh	5.9				
250002	Đông Thụy Hoài	An	19/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	5.5	6.5	Văn	5	Lý	0.5		
250003	Huỳnh Cao	An	07/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	5	8.5	Anh	3.1	Sinh	0		
250004	Lê Gia	An	26/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.5	8.75	9	Hóa	7.25				
250005	Lương Gia	An	19/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.25	7.75	9.75	Anh	5.7	Văn	7		
250006	Nguyễn Khắc	An	01/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	6.75	6.5	6.75	Hóa	1				
250007	Nguyễn Phan Bảo	An	27/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.25	7.5	5.75	Văn	6				
250008	Nguyễn Phước Tâm	An	19/06/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7.75	6	8.5	Anh	2.8				
250009	Nguyễn Thái	An	21/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Lập	8.25	8.25	8.5	Anh	3.1	Văn	4		
250010	Nguyễn Thị An	An	17/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.5	8.25	10	Anh	8.2				
250011	Phan Ngô Quốc	An	19/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thuận	8	7	8.5	Anh	1.8	Toán	1		
250012	Trần Bảo	An	15/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	7.5	8	Lý	6				
250013	Trần Công	An	04/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.75	9.75	Lý	4.5	Anh	5.3		
250014	Trần Vũ Thùy	An	07/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	5.75	8	7.25	Văn	6.75				
250015	Trần Xuân Phương	An	06/08/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.5	9.25	Anh	5.5				
250016	Trương Thiên	An	02/06/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lương Sơn	8.75	8.25	9	Anh	4				
250017	Lê Thị Hoài	Ấn	22/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	6.5	3	4.5	Anh	1.5				
250018	Nguyễn Minh Khả	Ấn	09/02/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.5	7.75	7.75	Văn	6				
250019	Phạm Trí	Ấn	01/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	7.75	7.5	Sử	3.75				
250020	Bùi Ngọc Phương	Anh	29/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7	7	9.5	Anh	3.7				
250021	Đặng Châu	Anh	10/05/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	8.5	8.25	Hóa	3				
250022	Đặng Hoàng Kim	Anh	19/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.25	8.75	Lý	6.75	Anh	3.4		
250023	Đình Huỳnh Phương	Anh	07/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	7.75	10	Anh	4.9				
250024	Đỗ Huỳnh Như	Anh	02/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	8.5	8.75	Anh	2.4	Văn	5	Sử	2.75

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250025	Dương Nguyệt	Anh	25/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6	7.75	8.5	Anh	4.7				
250026	Hoàng Kỳ	Anh	03/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7	6.25	8.5	Anh	2.9				
250027	Lê Hồng	Anh	08/05/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.5	7.5	10	Anh	8.6	Toán	1.75		
250028	Lê Ngô Minh	Anh	07/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	6.75	8.5	Sinh	4.63				
250029	Lê Thị Vi	Anh	16/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	7.75	7.25	Sinh	2.75	Hóa	0		
250030	Lê Trần Trâm	Anh	25/06/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.5	7.75	Anh	2.3				
250031	Mai Ngô Diệu	Anh	20/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	6.5	5.5	Văn	3.25				
250032	Ngô Đỗ Quỳnh	Anh	22/07/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.25	8	9.75	Anh	7.1	Văn	6		
250033	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	05/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	8	8.75	Sinh	4.88				
250034	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	07/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	6	7.5	5.75	Sinh	2.13	Hóa	0		
250035	Nguyễn Hồng Bảo	Anh	04/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.25	8.75	Anh	4.2				
250036	Nguyễn Lê Văn	Anh	01/08/2006	Hoài Ân, Bình Định	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4.75	7	7.75	Anh	4.1				
250037	Nguyễn Quốc Duy	Anh	15/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7	7.75	7.25	Sử	6.75				
250038	Nguyễn Quỳnh	Anh	09/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.75	7.75	9.75	Anh	3.9				
250039	Nguyễn Việt Gia	Anh	22/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	6.75	8.75	Anh	4.9				
250040	Phạm Quỳnh	Anh	03/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8.25	8	Toán	0.75	Địa	6		
250041	Trần Đức Tú	Anh	03/02/2006	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	8.25	8.5	7.75	Văn	7.25				
250042	Trần Đức Tuấn	Anh	03/02/2006	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9	8.25	8.75	Hóa	7	Toán	1		
250043	Trần Lê Việt	Anh	12/06/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hải Ninh	7.75	7.25	8.5	Hóa	2.25				
250044	Trần Ngọc Tú	Anh	30/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7	7	Lý	4.75				
250045	Trần Văn	Anh	31/07/2006	Phan Rang, Ninh Thuận	THCS Vĩnh Hảo	6.75	5.5	9.25	Anh	2.6	Văn	3		
250046	Nguyễn Phúc	Ánh	15/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.75	7.5	6.75	Toán	0.25	Tin	4	Sử	0
250047	Trào Lê Hồng	Ánh	29/10/2006	Ninh Thuận	THCS Trần Phú	6.25	9	7.25	Văn	6.75	Anh	3.1		
250048	Trần	Bách	29/11/2006	Tp Vinh - Nghệ An	THCS Hùng Vương	8.25	8	9.75	Tin	3.5	Toán	1.75		
250049	Đinh Nguyễn Minh	Bằng	30/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7	6.5	Toán	0.75	Tin	5.5		
250050	Phan Trọng	Bằng	11/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	6.5	7.75	9.25	Anh	4.3				
250051	Đặng Hoàng Thiên	Bảo	20/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.5	8.75	Anh	3.4	Toán	0.5	Hóa	0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250052	Dương Phước	Bảo	05/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8	7	8.25	Hóa	2					
250053	Hà Bảo	Bảo	21/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	7.25	7.5	6.5	Toán	0.5	Tin	3			
250054	Kiều Thế	Bảo	31/08/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Nghị Đức	9	8	9	Toán	0.5					
250055	Lê Gia	Bảo	29/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9.25	8.25	9.75	Toán	3	Anh	5.1			
250056	Mai Quốc	Bảo	18/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	9	8.25	9.5	Lý	7.25	Anh	7			
250057	Huỳnh Nguyễn Như	Bích	17/02/2006	Nha Trang, Khánh Hòa	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8	9.75	Anh	7.1	Văn	5.75			
250058	Từ Ngọc	Bích	16/11/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	7	5.5	Lý	3.75	Văn	5	Địa	5.25	
250059	An	Bình	23/10/2006	Lào Cai	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6.25	7.5	9.25	Anh	5.5					
250060	Đặng Nguyễn Như	Bình	04/09/2006	Hoài Nhơn, Bình Định	THCS Nguyễn Trãi	8.75	7	8	Tin	1.25					
250061	Mai An	Bình	07/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	6.75	6.5	8	Anh	2.2	Sử	3.25			
250062	Nguyễn Hoàng An	Bình	30/01/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.5	7.5	8.25	Hóa	1	Tin	3.25			
250063	Võ Ngọc	Cầm	24/02/2006	Mỹ Tú, Sóc Trăng	THCS Hàm Thắng	6.75	7.25	3.5	Địa	5.25					
250064	Lê Bảo	Châu	18/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	7.75	8.75	Anh	5.5					
250065	Lê Nguyễn Nguyệt	Châu	28/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.5	8.25	8.5	Sinh	5.13	Tin	2.75	Hóa	0.25	
250066	Ngô Gia Minh	Châu	28/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.25	7	Văn	5.75	Tin	2.25			
250067	Nguyễn Bảo	Châu	15/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	8	8.25	Sinh	7					
250068	Lê Nguyên	Chương	24/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	6.75	8.75	Anh	5.1					
250069	Hồ Xuân	Cường	16/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.5	7.25	6.75	Địa	6.75					
250070	Trần Hậu Nguyễn	Cường	10/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	7.25	6.5	9	Anh	2.6					
250071	Mai Ngọc Khương	Dân	04/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	7.5	8.5	Anh	2.5					
250072	Hoàng Hồng Lyn	Đan	12/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.5	7.5	9.5	Anh	4.2	Văn	6.25	Sử	2.5	
250073	Huỳnh Thị Kim	Đan	20/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Lập	7.5	8	6.75	Sinh	4.88					
250074	Nguyễn Lữ Đan	Đan	22/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Nghĩa	8.25	8.5	8.75	Anh	3.4					
250075	Trần Vi Linh	Đan	29/10/2006	Quận 1, Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.5	8.25	Anh	2.5					
250076	Vũ Huỳnh Thiên	Đan	24/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7	8.25	Anh	4.7	Hóa	1.5			
250077	Đàm Trần Hải	Đặng	09/03/2006	Thái Nguyên	THCS Trần Quốc Toản-TP	9.25	8.25	8.25	Lý	4	Toán	0.5	Tin	3.5	
250078	Đặng Thiên	Đặng	30/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.25	6.75	8.5	Hóa	0.75					

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HÙNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250079	Lê Minh	Đăng	16/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8.75	10	Anh	5.9					
250080	Mạch Hải	Đăng	30/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.5	6	7.5	Hóa	2.5	Sinh	3.13			
250081	Nguyễn Lê Hải	Đăng	31/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	6.5	9.75	Anh	5.6					
250082	Nguyễn Minh	Đăng	24/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	7	9	Toán	0	Tin	3.25			
250083	Trần Hải	Đăng	17/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	7	6.75	Sử	2.5					
250084	Vũ Thành	Danh	13/05/2006	Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8	5	6.75	Tin	3.25					
250085	Trần Thị Anh	Đào	10/07/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	9.5	7.75	8.5	Hóa	8	Toán	0.75			
250086	Dương Bá Thành	Đạt	06/06/2006	Hàm Tân, Bình Thuận	THCS Sơn Mỹ	8.25	7.25	9.5	Anh	4.4					
250087	Mai Nguyên Tiến	Đạt	14/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.75	9	Toán	4.5	Tin	7			
250088	Nguyễn Tấn	Đạt	10/07/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	6.25	9.75	Anh	4.3					
250089	Nguyễn Thành	Đạt	23/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.5	7.25	7.75	Hóa	3.5	Anh	1.2			
250090	Nguyễn Thành	Đạt	25/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	9	7.25	9.25	Lý	3.75					
250091	Nguyễn Văn Tiến	Đạt	30/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.25	9.25	Toán	0	Tin	5.25			
250092	Trần Tiến	Đạt	10/08/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Bắc Bình 3	9.25	8	9.75	Toán	4	Tin	6	Lý	5.75	
250093	Đoàn Ngọc	Điểm	04/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	8.25	9	Anh	5.1	Văn	5.5			
250094	Tạ Vương	Điền	04/07/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.25	7.75	10	Anh	7.2					
250095	Huỳnh Thanh	Diệp	06/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.5	10	Anh	8.2	Hóa	4.75			
250096	Trần Ngọc	Diệu	24/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7	8.75	9.5	Anh	4.6					
250097	Ngô Uyên Phương	Doanh	27/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	7.75	9.5	Anh	4.5	Văn	4			
250098	Nguyễn Quách Khả	Doanh	28/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	8.5	7.25	Văn	4.5					
250099	Nguyễn Tiến	Đức	04/06/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	7.5	9	Hóa	5.5					
250100	Võ Minh	Đức	15/12/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	6.75	9	Toán	0.5					
250101	Bùi Thị Phương	Dung	26/03/2006	Bù Đăng, Bình Phước	THCS Thủ Khoa Huân	7.5	7.75	9.5	Anh	3.2					
250102	Nguyễn Lê Phương	Dung	01/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7	9	Lý	5.5	Anh	4.7			
250103	Nguyễn Văn	Dung	27/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	6.75	8	6.75	Văn	5					
250104	Phan Đăng Trí	Dũng	25/04/2006	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.75	8.25	Tin	4	Toán	1.75	Hóa	1.75	
250105	Nguyễn Đông	Dương	26/09/2006	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9	7.25	9.75	Toán	5.75	Anh	6			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250106	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	08/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	8.5	7.5	Địa	6.75	Văn	6.5		
250107	Trần Lưu Thủy	Dương	13/11/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.5	8.5	10	Anh	7.9				
250108	Xà Quế	Dương	20/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.5	6.75	8.75	Hóa	3.5	Anh	3.2		
250109	Lê Diệp	Duy	02/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.25	8.5	8.25	Văn	6				
250110	Nguyễn Ngọc	Duy	20/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	Xuân Hòa	8.75	8.25	8	Văn	6.75	Sử	4.25		
250111	Phan Vũ	Duy	18/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.5	8	8	Hóa	4				
250112	Trần Bá Minh	Duy	22/12/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Trần Quốc Toàn-TP	8.5	6.75	8.25	Hóa	4.25	Toán	1.75		
250113	Nguyễn Lương	Duyên	21/01/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	7	10	Anh	4.8				
250114	Võ Ngọc Mỹ	Duyên	20/02/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Bắc Bình 3	8.25	7.5	9.5	Anh	3.2	Văn	5.75	Lý	0
250115	Lê Hồ Nguyên	Gia	22/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9	8.25	8.75	Lý	4.5	Tin	2.5		
250116	Đặng Châu	Giang	27/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.5	9	Anh	3.7	Văn	5.75		
250117	Nguyễn Song Hoài	Giang	31/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9	8.5	9.75	Hóa	3.5	Anh	4.8	Văn	6.25
250118	Nguyễn Thùy	Giang	28/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9.25	8.75	9	Toán	1.5	Hóa	5		
250119	Trần Nguyễn Quỳnh	Giang	20/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.25	8	10	Anh	7.7				
250120	Trần Thu	Giang	25/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	8.5	9.25	Hóa	6.25	Toán	0.25	Anh	4.4
250121	Vũ Thị Hương	Giang	30/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.5	8	Hóa	1.5	Tin	4.25		
250122	Trịnh	Giàu	06/02/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.75	8	8.5	Tin	2.75	Hóa	0.25	Sinh	4.63
250123	Đặng Vũ Khánh	Hà	08/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	6.75	7.75	5	Văn	6	Sử	2.25		
250124	Đoàn Nhật	Hà	18/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	8.5	9	Anh	2.9	Văn	6.25	Hóa	1
250125	Lê Ngọc Thanh	Hà	04/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	4.75	8	9	Văn	5				
250126	Ngô Ngân	Hà	13/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	6	7.75	Tin	2.25				
250127	Nguyễn Huỳnh Khánh	Hà	14/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	5.75	9.25	Anh	2.7				
250128	Nguyễn Thị Khánh	Hà	01/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	6.75	8.75	Hóa	2.5	Anh	3.1		
250129	Nguyễn Thị Thanh	Hà	22/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	8.5	6.25	7	Sinh	2.88				
250130	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/08/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	8.25	7.5	Địa	5.75				
250131	Lê Huỳnh Duy	Hải	25/07/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lương Sơn	6.75	7.5	8.5	Anh	4.9				
250132	Phạm Hồng	Hải	11/09/2006	Tây Ninh	THCS Hùng Vương	5.75	6.5	9.25	Hóa	1	Anh	3.7		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250133	Trần Ninh	Hải	17/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	7	9	Hóa	2				
250134	Võ Đại	Hải	01/05/2006	Ninh Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.25	7	7.5	Toán	3.75	Tin	4.5		
250135	Bùi Gia	Hân	28/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	7	7.25	Tin	2.25				
250136	Bùi Hoàng Vi	Hân	05/01/2006	Phú Yên	THCS Lê Hồng Phong - PT	6.5	8.5	9	Anh	3.6				
250137	Đặng Gia	Hân	31/08/2006	Tp HCM	THCS Trần Phú	7.75	8	9.5	Anh	7.5				
250138	Đoàn Ngọc	Hân	19/01/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	8.5	6.25	Hóa	1.75				
250139	Huỳnh Bảo	Hân	07/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	8.25	9.5	Lý	3				
250140	Huỳnh Gia	Hân	21/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8	8.75	Anh	4.2				
250141	Huỳnh Kim	Hân	27/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7	8	7.25	Văn	5.5				
250142	Lê Ngọc Phương	Hân	01/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	8.75	8.25	Văn	7				
250143	Lương Gia	Hân	19/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thẳng	5.75	7	7.25	Sinh	4				
250144	Nguyễn Bảo	Hân	03/03/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8	9.75	Anh	5.6				
250145	Nguyễn Bùi Gia	Hân	02/06/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.5	9.25	Toán	1.25	Hóa	2.75	Tin	3.75
250146	Nguyễn Gia	Hân	17/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Chí Công	8.25	8.25	10	Anh	6.8				
250147	Nguyễn Hữu Thanh	Hân	29/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.5	8.5	Văn	5.25	Sử	2		
250148	Nguyễn Lưu Tuyết	Hân	06/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.25	6.75	8	Anh	1.7				
250149	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28/07/2006	Phù Cát, Bình Định.	THCS Chí Công	6.75	7.25	8.25	Anh	2.9				
250150	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.75	9.25	Anh	2.8	Văn	4		
250151	Nguyễn Trọng	Hân	20/08/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	7.25	7.25	9.25	Anh	3.7				
250152	Nguyễn Vũ Gia	Hân	28/10/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.25	8.5	Tin	5.5	Sinh	5.38		
250153	Phạm Ngọc Gia	Hân	29/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.5	9.5	Anh	2.5	Văn	4		
250154	Trần Bảo	Hân	20/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	7	7.75	Toán	3	Lý	1.75	Tin	4.75
250155	Trần Gia	Hân	08/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	7.5	8	Anh	2.4				
250156	Trần Ngọc Gia	Hân	26/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7	7.5	9.5	Anh	3.2	Văn	4	Sử	1.25
250157	Trần Võ Gia	Hân	08/10/2006	Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	9.75	Sinh	8.38				
250158	Trương Nguyễn Bảo	Hân	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	5.75	6.5	6	Hóa	1				
250159	Từ Gia	Hân	03/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	7	7.75	8.75	Anh	2.4	Sử	0.75		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250160	Hoàng Nguyễn Ý	Hăng	23/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	9	8.5	8.75	Văn	6				
250161	Lê Thanh	Hăng	22/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.75	9.75	Anh	5.3	Văn	5		
250162	Nguyễn Đỗ Như	Hăng	16/03/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	8.5	8	Tin	5.5				
250163	Nguyễn Trần Như Minh	Hăng	15/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	8.25	7	Văn	8				
250164	Văn Thị Mỹ	Hăng	28/06/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	5.5	7	4.75	Địa	5.5				
250165	Vũ Thị	Hăng	07/08/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	THCS Nguyễn Trãi	8	8	7.25	Hóa	0.5				
250166	Lê Thị Bích	Hạnh	05/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Thuận	8	7.75	5.75	Sử	2				
250167	Trần Thị Mỹ	Hạnh	10/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8	6.25	9.5	Anh	4.5	Văn	0		
250168	Nguyễn Lê Hoàng	Háo	23/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	7.75	9	Hóa	1				
250169	Nguyễn Trung	Hậu	20/05/2006	Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	THCS Hải Ninh	0	0	0	Toán	0				
250170	Phan Thị Thanh	Hậu	15/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.25	8.75	Sử	5.25	Văn	6.5		
250171	Trần Minh	Hậu	02/09/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	6.75	9	Anh	2.6	Sử	1.5		
250172	Lê Thị Thanh	Hiền	03/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9	7.75	8	Hóa	7.5	Anh	3.2		
250173	Mai Thu	Hiền	02/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tiến Thành	8.5	7.75	7	Tin	2.25				
250174	Đào Thị Duy	Hiếu	22/11/2006	Long Khánh, Đồng Nai	THCS Phú Long	9	7.25	8.25	Toán	1	Tin	2.5		
250175	Đỗ Minh	Hiếu	17/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	9	7.75	9	Toán	1				
250176	Lê Trọng	Hiếu	16/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7	8.25	7.25	Văn	6.25				
250177	Lê Trung	Hiếu	17/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	5.75	6.25	6.75	Lý	0				
250178	Lê Văn	Hiếu	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	9	7	7	Hóa	6.75	Toán	0.5		
250179	Trần Văn	Hiếu	05/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	5.5	7.25	7	Lý	0				
250180	Phạm Thị Thanh	Hoa	23/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7	7.75	Sinh	5.13				
250181	Nguyễn Thị Kim	Hòa	17/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.5	7.5	Hóa	2.5				
250182	Phùng Ngọc Gia	Hòa	12/01/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	8.75	Hóa	7.25	Tin	3.25		
250183	Trần Thị Thanh	Hoài	11/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.5	8.5	Sinh	1.88				
250184	Nguyễn Đỗ Minh	Hoan	17/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8	8.25	7.25	Lý	4.75				
250185	Đoàn Ngọc Minh	Hoàng	12/05/2006	Lagi, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	7.5	8.25	Tin	4.75	Toán	3.75		
250186	Lê Việt	Hoàng	25/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	6	9.25	Anh	4.6				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250187	Nguyễn Phương	Hoàng	31/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	8.5	9.25	Anh	4.1				
250188	Phạm Duy	Hoàng	14/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7	8.5	8.5	Hóa	3.5	Tin	3.5		
250189	Trần Nguyễn Minh	Hoàng	22/01/2006	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Tân An	9.25	9	9.5	Anh	4.9				
250190	Trần Vũ Huy	Hoàng	20/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8	10	Lý	6.5	Toán	0		
250191	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	03/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	6.5	9	Lý	4				
250192	Nguyễn Đắc Khoa	Huân	30/09/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.25	7	Hóa	0.5				
250193	Hồ Tô Như	Huệ	27/04/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	7.75	8	7.5	Toán	0				
250194	Đặng Chánh	Hung	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8	8	9.5	Anh	5.5	Hóa	1		
250195	Nguyễn Lưu	Hung	16/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	6.5	7.5	Sử	1.5				
250196	Nguyễn Minh	Hung	05/01/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9.25	8	9.5	Toán	2	Anh	5.6		
250197	Dương Thiên	Hương	31/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	7.25	8.75	Anh	3.6	Văn	6.5		
250198	Nguyễn Huỳnh Lâm	Hương	19/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7	8.75	Anh	5.7	Văn	4.5		
250199	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	24/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	7.5	7	8.5	Lý	5				
250200	Nguyễn Quỳnh	Hương	07/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	9.25	8	9.75	Anh	3.2				
250201	Phạm Lan	Hương	01/04/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	7	7.75	7.25	Văn	0				
250202	Phạm Thanh	Hương	11/03/2006	Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	6	7.75	Sinh	4				
250203	Trần Nguyễn Diệu	Hương	10/07/2006	Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Nguyễn Du-PT	8.5	7.75	9.5	Anh	4.8	Văn	5.5		
250204	Vũ Đào Diễm	Hương	15/02/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	6.75	7	7.25	Văn	5.25				
250205	Bùi Quốc	Huy	28/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	6	7.75	Hóa	1.25				
250206	Đỗ Nhất	Huy	07/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.75	8	Sinh	6.75				
250207	Lê Gia	Huy	01/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.5	7.75	7.75	Tin	1.75	Toán	0		
250208	Lương Đức	Huy	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.5	7.75	9	Anh	5				
250209	Ngô Gia	Huy	31/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8	7.75	Văn	6	Hóa	0		
250210	Ngô Hoàng Gia	Huy	03/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8	8	8.25	Anh	3.1				
250211	Nguyễn Đỗ Nhật	Huy	10/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	6.75	8.5	Anh	3				
250212	Nguyễn Gia	Huy	19/02/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8	7.25	9.5	Toán	3.25	Tin	6.25		
250213	Nguyễn Gia	Huy	03/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.25	6.5	Lý	2.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250214	Nguyễn Hoàng Nhật	Huy	29/06/2006	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân Hà	9	7.75	8.5	Hóa	3				
250215	Nguyễn Thanh	Huy	29/05/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	6.25	6.25	8	Anh	1.9				
250216	Phan Nguyễn Gia	Huy	13/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	7.5	6.5	Văn	6.5				
250217	Trần Quốc	Huy	06/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.5	7.75	7.25	Lý	3	Văn	4.75		
250218	Trần Thanh	Huy	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệt	9	6.75	6.75	Tin	3.25				
250219	Trương Công Lâm	Huy	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	7.5	7	7	Toán	0.5				
250220	Nguyễn Đỗ Hạ	Huyền	20/02/2006	La Gi, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	5.75	6.75	8.25	Anh	1.1				
250221	Nguyễn Trần Kim	Huyền	27/03/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	6	7	4.5	Văn	5.25	Anh	1.5		
250222	Cao Thanh	Huyền	05/06/2006	Lâm Hà, Lâm Đồng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9	7.75	9	Toán	6				
250223	Mai Thanh	Huyền	21/05/2006	Hà Nội	THCS Hùng Vương	8.75	8.5	10	Anh	8.6				
250224	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/07/2006	Biên Hòa - Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8	8	9.75	Anh	5.7	Văn	6.75		
250225	Trương Thanh	Huyền	09/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8.25	9.5	Anh	4.7				
250226	Phan Minh	Khải	26/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9	9	9	Hóa	8				
250227	Đặng Trung	Khải	02/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	8.5	10	Hóa	8.25	Tin	2.5		
250228	Vũ Đức	Khải	20/08/2006	Mộ Đức, Quảng Ngãi	THCS Hùng Vương	7.75	5.75	7.25	Toán	0.25	Tin	0.75		
250229	Đặng Minh	Khang	04/04/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Thạnh	8.5	7.75	7.5	Toán	3	Anh	1.6		
250230	Đậu Huỳnh Phúc	Khang	11/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7	8	9.75	Hóa	2.5	Anh	3.8	Văn	5.25
250231	Hoàng	Khang	20/06/2006	Lagi, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	9	6.75	7.25	Toán	0				
250232	Lê Nguyễn	Khang	06/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	7	4.5	Tin	2.25				
250233	Nguyễn Đức Gia	Khang	09/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	6.5	9	Anh	4.6				
250234	Nguyễn Gia	Khang	19/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7.75	7.5	9.5	Anh	2.4				
250235	Nguyễn Nhật	Khang	19/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6	7.5	8.25	Hóa	1.5	Văn	5		
250236	Nguyễn Nhật Trí	Khang	09/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7	7.75	Tin	1.75				
250237	Nguyễn Viết Duy	Khang	06/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	4.5	7.25	Lý	3	Anh	2.5		
250238	Phạm Gia	Khang	04/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6	7.25	5	Hóa	0.5				
250239	Phan Hoàng	Khang	19/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	6.25	10	Anh	4.2				
250240	Trần Châu Duy	Khang	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8	8.25	Hóa	3.5	Anh	2.4		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250241	Trần Minh	Khang	07/10/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8	5.25	9.5	Anh	3.9				
250242	Trần Vĩnh	Khang	16/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7.5	7.5	Văn	2				
250243	Trương Đức	Khang	19/04/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.75	9.5	Sinh	6.75				
250244	Trương Tấn	Khang	13/09/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đức Tân	8.5	8	6.75	Toán	1.5				
250245	Trương Việt	Khang	22/05/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.5	8.25	8.5	Lý	4				
250246	Võ Hoàng	Khang	19/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.75	7.5	Tin	1	Toán	0		
250247	Võ Huy	Khang	18/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.75	6	Hóa	0.75				
250248	Võ Trần Bảo	Khang	16/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	8	6.5	Tin	3				
250249	Hà Ngọc Lan	Khanh	03/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.75	8.25	Hóa	5.75				
250250	Hoàng Thái	Khanh	13/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.5	8	Văn	7.75	Anh	2.5		
250251	Lê Ngọc Bảo	Khanh	06/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	4.25	7.75	5	Văn	3.75				
250252	Nguyễn Gia	Khanh	21/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8	8.25	Văn	6				
250253	Nguyễn Hồ	Khanh	26/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.25	9.75	Toán	3.75	Tin	6.25		
250254	Nguyễn Hoài Vi	Khanh	29/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.67	6.25	Anh	2.4				
250255	Nguyễn Lê	Khanh	20/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8.5	8.5	9.5	Hóa	3.25	Anh	4.7		
250256	Trần Phạm Trúc	Khanh	23/07/2006	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Long Hải	7	7.25	5	Anh	2	Toán	0	Sử	0
250257	Bùi Nhật Phương	Khánh	18/12/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8	6	Sinh	6				
250258	Đặng Ngô Lam	Khánh	05/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8	6.25	9	Anh	6.5				
250259	Huỳnh Nguyễn	Khánh	17/11/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	7.5	8.5	Lý	3	Văn	5		
250260	Lê Vũ Ngọc	Khánh	18/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8	8.25	9.75	Anh	5.4	Văn	5.75		
250261	Lương Gia	Khánh	09/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.75	8.5	Toán	3	Tin	6		
250262	Nguyễn Phương	Khánh	20/05/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.75	7.25	7	Văn	6	Sử	3.25		
250263	Phạm Nguyên Bảo	Khánh	13/04/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	7.5	7.25	9	Lý	4.5				
250264	Phạm Quốc	Khánh	15/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.5	8.5	Lý	6.25				
250265	Trần Lê Trang	Khánh	07/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	6.25	8.75	9.5	Văn	8.25	Anh	5.6		
250266	Trần Ngọc Như	Khánh	27/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5	8	7.5	Anh	2.3	Văn	6.25		
250267	Trần Võ Đăng	Khánh	12/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	8	7.5	7.5	Địa	7				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250268	Võ Ngọc Phương	Khánh	02/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.75	8	8	Lý	4.25	Anh	0		
250269	Bùi Xuân	Khiêm	05/04/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7	9.25	Hóa	6.75	Tin	2.25		
250270	Trịnh Quốc Gia	Khiêm	01/06/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8	7	9.5	Anh	6.3	Lý	0.25		
250271	Trương Xuân	Khiêm	08/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	7.5	8	Hóa	4	Anh	1.8		
250272	Châu Trần Minh	Khoa	13/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	7.5	8.5	Anh	4.6	Toán	0		
250273	Hà Trần Đăng	Khoa	03/10/2006	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.25	7	8.25	Tin	3				
250274	Hoàng Minh	Khoa	02/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	7.25	7	Sử	1.25				
250275	Lê Việt	Khoa	07/11/2006	Phan thiết, Bình thuận	THCS Trần Phú	7.75	6.75	9.25	Anh	5.5	Toán	1.5	Lý	2.25
250276	Trần Đăng	Khoa	31/03/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	7.75	9	Sinh	3.13				
250277	Trương Đăng	Khoa	15/08/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7	7	Sinh	2.38				
250278	Đình Hoàng	Khôi	10/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	6.5	6.75	7.5	Văn	5.25	Anh	1.5		
250279	Kiều Anh	Khôi	12/12/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	6.5	7.5	6.5	Sinh	5.25	Địa	6.5		
250280	Lê Đình	Khôi	23/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6	7	9	Anh	3.8				
250281	Lê Hồ Nguyễn	Khôi	21/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	7.25	9.75	Anh	5.2				
250282	Lê Hoàng	Khôi	03/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	7.5	9.75	Anh	5.3				
250283	Lê Minh	Khôi	03/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	7.5	8.25	Hóa	4.25	Tin	4.25		
250284	Nguyễn Trương Anh	Khôi	02/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	7.25	8	Anh	3.5				
250285	Phạm Đăng	Khôi	06/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	7.25	9.75	Anh	4.6	Sử	0	Sinh	0
250286	Phạm Lục Nguyễn	Khôi	25/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7.25	7.5	9	Anh	3.6				
250287	Phạm Trần Anh	Khôi	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	6.5	8.25	Anh	2.5	Sử	0		
250288	Trần Anh	Khôi	17/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6	9.25	Anh	2.5				
250289	Võ Minh	Khuê	28/09/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	5.5	7.75	Lý	1.5				
250290	Nguyễn Trần Ngọc	Khuyên	04/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	8	8.5	Văn	7.75	Anh	3.7		
250291	Lê Nguyễn Trung	Kiên	01/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	6.75	8.25	Anh	3.7	Sử	1.75		
250292	Nguyễn Đỗ Bảo	Kiên	21/03/2006	Ngũ Phụng – Phú Quý – Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.25	7	Hóa	3.75				
250293	Thái Đức Toàn	Kiên	13/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.25	7	8.75	Toán	1	Tin	3.5		
250294	Huỳnh Anh	Kiệt	28/12/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Vĩnh Hào	8.25	7.75	8.5	Sinh	6.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250295	Tôn Ngọc Tuấn	Kiệt	23/02/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Gia An	9	8.5	9.75	Anh	5.3				
250296	Trần Gia	Kiệt	18/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.25	7.75	9	Anh	6.2	Văn	5.75		
250297	Võ Anh	Kiệt	24/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	9	7	7.25	Hóa	2.75	Địa	4		
250298	Nguyễn Lê Thiên	Kim	14/04/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	8.5	9	Sinh	6.13				
250299	Trần Võ Nhất	Kim	31/08/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	8.25	8	Văn	6.75				
250300	Trần Anh	Kỳ	23/11/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8	7.5	Hóa	0.25				
250301	Nguyễn Phú	Lạc	11/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6	6.5	8.25	Văn	1	Hóa	1	Địa	5.75
250302	Trần Quỳnh Gia	Lạc	20/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7	8.5	Anh	3.6				
250303	Lê Hoàng	Lam	30/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8	7.75	9.75	Anh	5.9				
250304	Nguyễn Lê Ngọc	Lam	22/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.25	9.5	Anh	8				
250305	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	28/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7.75	7	6.75	Văn	4.5	Địa	2.25		
250306	Trần Hoàng	Lam	09/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.5	8	7.25	Văn	5.75				
250307	Ngô Trúc Hoàng	Lâm	03/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7	9.5	Toán	0	Tin	4.75		
250308	Nguyễn Ngọc Thanh	Lâm	09/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	6.25	5.75	Văn	3.25				
250309	Nguyễn Lê Mi	Lan	09/08/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	5.5	5.25	Sử	0				
250310	Nguyễn Hoàng Pha	Lê	26/03/2006	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	9.25	7.25	8.5	Văn	7.25	Anh	0		
250311	Võ Thị Ngọc	Lệ	27/08/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	8.75	7.5	8.25	Địa	7.75				
250312	Bùi Huỳnh Nhật	Linh	29/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	5.75	8.25	7.25	Văn	6.5	Địa	6.75		
250313	Bùi Thùy	Linh	14/06/2006	Ninh Thuận	THCS Lý Tự Trọng - TP	7	6.75	7.25	Sinh	4.63				
250314	Đặng Ngô Phương	Linh	14/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	8	9.5	Anh	5				
250315	Đặng Nhật Khánh	Linh	06/02/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.75	9	Anh	3.6				
250316	Huỳnh Vũ Nhật	Linh	10/09/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	6.25	8.5	7.75	Sinh	2.25				
250317	Lê Phạm Khánh	Linh	18/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.75	8.25	9.75	Anh	2.4				
250318	Lê Thụy Nhật	Linh	30/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.5	8.5	Sinh	6.25	Lý	1.5	Anh	2.7
250319	Mai Phan Yến	Linh	23/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.75	9.75	Anh	6.4				
250320	Ngô Hoàng Anh	Linh	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	7.5	8	9.25	Anh	2.8				
250321	Nguyễn Diệu	Linh	23/08/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.25	8.5	Lý	3.5				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250322	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	26/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	7.5	6.25	6.75	Hóa	3				
250323	Nguyễn Yến	Linh	04/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	9	8.5	Anh	5.3	Văn	7		
250324	Phạm Ngọc Khánh	Linh	19/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.5	8.5	Văn	7	Địa	5		
250325	Lê Trang Hồng	Linh	19/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	6.25	8.25	Lý	4.75				
250326	Đặng Phương	Loan	29/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.5	6.75	7.5	Anh	2.6				
250327	Nguyễn Hoàng Tân	Lộc	14/04/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Bắc Ruộng	8.75	8	10	Anh	4.6				
250328	Chu Kim Bảo	Long	18/11/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7	9.75	Hóa	4.5	Văn	5.75		
250329	Hoàng Văn	Long	10/05/2006	Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	THCS Lương Thế Vinh	8.25	7.25	7.75	Sinh	4.38				
250330	Ngô Hoàng	Long	29/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7	9.5	Anh	6.9	Toán	3.5	Hóa	0
250331	Nguyễn Hoàng	Long	24/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.75	9	Lý	6.5				
250332	Nguyễn Ngọc Quốc	Long	17/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thẳng	8.5	7.5	8.25	Địa	7				
250333	Lý Nguyễn Kiến	Luân	08/09/2006	TP Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	5.75	7	4.75	Sử	4				
250334	Nguyễn Vũ	Luân	11/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.25	7.5	9.25	Anh	4.1				
250335	Phan Thành	Luân	22/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.75	9	Lý	4				
250336	Đào Minh	Luận	24/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.5	8	9.25	Toán	7.25	Tin	7.5		
250337	Phùng Lê Kha	Ly	05/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.5	7.5	Văn	5.5				
250338	Võ Triệu Khánh	Ly	28/09/2006	An Nhơn, Bình Định	THCS Trưng Vương	8	8.5	5.75	Địa	4.5	Văn	5.5		
250339	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	08/09/2006	Tuy Phước, Bình Định	THCS Tân An	9.5	7.75	8.5	Hóa	5				
250340	Nguyễn Phan Trúc	Mai	13/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	9	9.5	Văn	6.5				
250341	Nguyễn Phương	Mai	17/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9	9.25	9.5	Văn	8.5				
250342	Trần Phương Ngọc	Mai	04/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.25	8.25	9	Anh	3.9	Văn	6.5		
250343	Trần Thị Xuân	Mai	26/02/2006	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9.25	9	9.5	Toán	3	Tin	5.5		
250344	Huỳnh Minh	Mẫn	10/10/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.5	8.75	5.75	Văn	8				
250345	Huỳnh Đoàn Quang	Mạnh	01/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8.5	8.5	Toán	3	Tin	6	Hóa	0.5
250346	Lê Đức	Mạnh	12/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.75	8.75	8.75	Hóa	4.75	Tin	3.5		
250347	Hà Lê Nhật	Minh	23/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.25	9.25	Lý	7.25	Anh	6.6		
250348	Hoàng Văn	Minh	14/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	7	6.5	8.5	Hóa	2.25	Anh	1.9		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HÙNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250349	Nguyễn Công Minh	18/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	7.5	9.25	Toán	0.5	Tin	3.75	Lý	1.5
250350	Nguyễn Hoài Bảo Minh	01/07/2006	Quận 1, TP Hồ Chí Minh	THCS Lương Thế Vinh	7.5	8.5	8	Anh	2.5				
250351	Nguyễn Trọng Minh	02/09/2006	Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.5	7.5	8.25	Lý	5.75	Tin	0		
250352	Phan Lê Nhật Minh	19/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	8.25	9.25	Anh	5.5	Sử	5.5		
250353	Phan Phùng Minh	08/04/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9	7.75	8.5	Sinh	5.13	Anh	2.4	Sử	6
250354	Tạ Hoàng Yến Minh	27/05/2006	Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	6.75	6.75	5.75	Sinh	3.88				
250355	Võ Bạch Quang Minh	09/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	7.5	7.5	Lý	2.25	Tin	3		
250356	Cao Trần Trà My	26/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.25	8.75	9.5	Văn	6.75	Sử	5.5	Anh	2.1
250357	Đỗ Kim Phương My	08/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8	7.75	8	Văn	4.75	Anh	2.6		
250358	Lê Nhật Thảo My	23/05/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.75	8.25	7.75	Toán	0	Địa	5		
250359	Lê Trần Diễm My	08/04/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.5	8	9.5	Anh	3.6				
250360	Nguyễn Huyền My	19/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8.25	7.75	Văn	6.5	Anh	2.7		
250361	Phạm Thị Hà My	25/03/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Lạc Tánh	7.5	8	9.25	Văn	5.5				
250362	Vương Ngọc Quỳnh My	14/07/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Tân An	7.75	8.25	7.75	Văn	7				
250363	Nguyễn Đoàn Gia Mỹ	10/01/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.75	9.25	8	Sinh	7.38				
250364	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	07/03/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Trần Phú	6	6.5	8	Sinh	3.5	Địa	5.5		
250365	Nguyễn Thị Hồng Mỹ	15/03/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	8	7.25	Lý	2.5	Văn	5.5		
250366	Nguyễn Nhật Nam	01/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8	8	6.25	Tin	3.25				
250367	Phạm Nguyễn Huy Nam	15/06/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.75	8	6.5	Hóa	3.75				
250368	Trịnh Đình Nam	04/09/2006	Thọ Xuân, Thanh Hóa	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.75	8	7.75	Hóa	2.75				
250369	Đặng Thiên Ngân	25/01/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.5	7.5	9.25	Hóa	6.25				
250370	Hồ Quỳnh Ngân	22/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.5	8.5	Hóa	5.25				
250371	Huỳnh Nguyễn Thanh Ngân	05/06/2006	Phú Trinh - Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Tam Thanh	8.25	8.25	6.25	Sinh	5.13				
250372	Lê Ngọc Phương Ngân	25/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	9.25	8.75	9	Toán	0.5				
250373	Lương Ngọc Kim Ngân	04/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	8.5	9	Anh	6.1				
250374	Nguyễn Đồng Minh Ngân	26/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.5	6.5	5	Lý	3				
250375	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	22/06/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	9.25	8.25	9.25	Toán	1.25	Tin	6		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250376	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	17/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	8	9.25	Anh	3.7				
250377	Phạm Hoàng	Ngân	23/08/2006	Long Khánh, Đồng Nai	THCS Tân Đức	8.75	8.25	8	Toán	1.75				
250378	Phạm Hồng	Ngân	01/09/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	5.5	8.25	Văn	2.5				
250379	Phạm Quỳnh Yến	Ngân	20/12/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	6.75	7.5	Văn	5				
250380	Trần Kim	Ngân	06/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.75	10	Anh	5.9				
250381	Trần Thị Thanh	Ngân	03/06/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Thuận Hòa	4.75	7.75	5.25	Sử	2.25				
250382	Trần Việt Kim	Ngân	22/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7.25	6.5	Hóa	2.5	Văn	6.5		
250383	Trần Phương	Nghi	03/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.25	8	Lý	1.5				
250384	Trần Thái Vũ	Nghi	26/04/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.25	8.5	9.25	Hóa	6	Sinh	0		
250385	Diệp Trí	Nghĩa	09/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8	6.75	7.25	Sinh	4.25				
250386	Nguyễn Đức	Nghĩa	18/08/2006	Hà Nội	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	7.5	10	Anh	6.5				
250387	Nguyễn Văn Tín	Nghĩa	12/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8.75	9.25	Anh	4.1				
250388	Trần Lương Minh	Nghĩa	22/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.75	7.25	9.75	Anh	5.8				
250389	Vũ Ngọc Tuấn	Nghĩa	21/10/2006	Nam Định, Nam Định	THCS Thủ Khoa Huân	5.25	7	8.25	Anh	3				
250390	Bùi Minh	Ngọc	06/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9	8.75	Văn	7.25				
250391	Dương Minh	Ngọc	02/11/2006	Hoàn Kiếm, Hà Nội	THCS Trưng Vương	8.25	7.75	10	Anh	7.7				
250392	Hồ Tiên	Ngọc	06/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	9	8.25	8	Sinh	5				
250393	Huỳnh	Ngọc	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.5	10	Anh	5.2	Sử	6.5		
250394	Lê Duy Hồng	Ngọc	09/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.75	7.5	Sinh	5.25	Sử	0.75		
250395	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7.75	7	Sử	5.75				
250396	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngọc	16/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	8.25	9	Văn	5.5				
250397	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	01/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7	8.5	7.75	Văn	6				
250398	Nguyễn Phan Ánh	Ngọc	15/01/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Mường Mán	8	8.75	7.5	Hóa	1.25				
250399	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	26/09/2006	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân Hải	7	9	8.75	Văn	6.25				
250400	Nguyễn Thanh	Ngọc	16/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6	8	8	Lý	2.75	Anh	3.1		
250401	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	03/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6	7	8	Sử	3.25				
250402	Nguyễn Trần Thanh	Ngọc	06/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.25	10	Anh	4.5				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250403	Trần Thuý Mỹ	Ngọc	09/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hà Huy Tập	8.25	8.25	6.75	Văn	6.5				
250404	Võ Thị Minh	Ngọc	10/03/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8	8.25	Sinh	3.75				
250405	Vũ Khánh Hồng	Ngọc	24/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6	7.75	8.75	Anh	2.6	Văn	4.75		
250406	Vũ Thị Tinh	Ngọc	06/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	6	6	9.5	Anh	3.4				
250407	Đoàn Đức	Nguyễn	21/11/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	7.25	8.5	Anh	5.4				
250408	Lại Châu Khánh	Nguyễn	03/06/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	8.25	9.75	Anh	5.5	Văn	7.25		
250409	Lê Đắc	Nguyễn	10/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8	6.25	Toán	0.75				
250410	Lê Vy	Nguyễn	09/07/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hải Ninh	7.75	9	8	Hóa	2				
250411	Nguyễn Bạch Thảo	Nguyễn	03/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	8.5	10	Anh	7.3				
250412	Nguyễn Cao Thảo	Nguyễn	22/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8	10	Anh	5.1				
250413	Nguyễn Đình Thanh	Nguyễn	22/02/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.5	8.5	9	Sinh	8.13				
250414	Nguyễn Duy	Nguyễn	19/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	7.75	9.5	Văn	5.75				
250415	Nguyễn Lê Vinh	Nguyễn	01/10/2006	Khánh Hoà	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.75	7.25	8	Anh	2.4				
250416	Nguyễn Ngô Kim	Nguyễn	17/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	9	8	8.5	Tin	5	Lý	3		
250417	Nguyễn Phạm Song	Nguyễn	20/10/2006	Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THCS Tam Thanh	7	8	7	Sinh	6.25				
250418	Nguyễn Phan Kim	Nguyễn	05/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.25	7.25	Văn	6.5				
250419	Nguyễn Sĩ	Nguyễn	28/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	6	7	Văn	3.25				
250420	Nguyễn Thùy Hạnh	Nguyễn	17/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	6.75	6.5	8	Anh	3.1				
250421	Phạm Trọng	Nguyễn	01/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.5	7.5	9.5	Anh	5.4	Toán	0.5		
250422	Phan Vũ Cao	Nguyễn	29/03/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7.25	9.5	Anh	6.3				
250423	Tạ Đỗ Thảo	Nguyễn	07/04/2006	BV Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Thủ Khoa Huân	7.75	7.5	9.75	Anh	4.6				
250424	Trần Khôi	Nguyễn	10/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Thạnh	9	8.25	6	Lý	7.25	Toán	0.75	Địa	6
250425	Trần Thanh Hà	Nguyễn	13/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5.75	8	8.5	Văn	3.5				
250426	Trần Thảo	Nguyễn	25/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.25	7.75	Hóa	6.25	Anh	2		
250427	Võ Phúc Hạnh	Nguyễn	16/11/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	7.75	9.25	Anh	5.2	Sử	1		
250428	Võ Thành	Nguyễn	11/10/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	9	7.5	8.5	Toán	3	Tin	5.75		
250429	Hoàng Đức	Nhã	15/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	9	9	9.75	Anh	3.6				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250430	Nguyễn Hoài	Nhã	28/08/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.25	8.25	6.5	Văn	5.25				
250431	Nguyễn Thiên	Nhã	10/07/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	7.5	8	8.5	Anh	3.4				
250432	Nguyễn Trương Phúc	Nhã	05/04/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9	8.25	9.75	Anh	8.4				
250433	Đỗ Thị Thanh	Nhân	02/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9	8.75	9.5	Văn	7	Tin	4		
250434	Trần Nguyễn Ngọc	Nhân	30/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	8.75	7.75	Văn	6.5	Địa	3.25		
250435	Lê Nguyễn Thành	Nhân	11/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	7.25	9	Anh	4				
250436	Nguyễn Thiện	Nhân	18/10/2006	Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	7.25	7.75	9.75	Anh	5.1				
250437	Phạm Hữu Thi	Nhân	23/09/2006	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.25	10	Anh	7.4				
250438	Phạm Thành	Nhân	18/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.25	8	Sinh	4.75	Lý	0		
250439	Thái Việt	Nhân	13/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6	4.25	7.75	Lý	1	Địa	2.75		
250440	Bùi Quang	Nhật	25/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9	7	8.75	Hóa	5.5				
250441	Hồ Xuân	Nhật	27/10/2006	Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Du-PT	7.5	7	8.5	Lý	6.5				
250442	Lư Minh	Nhật	04/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.75	8.5	Lý	7	Anh	1.8		
250443	Nguyễn Minh	Nhật	26/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9	8	8.5	Hóa	0.75	Tin	4		
250444	Nguyễn Phạm Thanh	Nhật	17/10/2006	Quảng Ngãi	THCS Hùng Vương	5.5	6	7	Anh	2.7				
250445	Vũ Minh	Nhật	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.5	7.25	Hóa	2.5	Tin	3		
250446	Bùi Lan	Nhi	12/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.5	8.75	9.75	Toán	8.75	Tin	9.5		
250447	Đặng Song	Nhi	15/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	6.5	8.25	Sinh	5.75				
250448	Đặng Sương	Nhi	15/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	5.25	9	Sinh	6.75				
250449	La Huyền	Nhi	06/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.25	8.5	8.75	Anh	4.5				
250450	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	27/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7	9.5	Anh	3.6				
250451	Nguyễn Thụy Ngọc	Nhi	22/10/2006	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	THCS Trưng Vương	7.75	8.25	9.5	Hóa	1				
250452	Phạm Ngọc Ý	Nhi	14/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	8	9.5	Anh	3.7				
250453	Trần Uyển	Nhi	26/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	5.75	8.25	6	Văn	7				
250454	Võ Trần Quỳnh	Nhi	24/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.75	9.75	Anh	5.4	Văn	4.75		
250455	Vũ Ngọc Yến	Nhi	07/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.5	8.25	7.5	Hóa	2.25				
250456	Lê Thanh	Nhi	03/11/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Phú	7.25	6.5	7.5	Hóa	1.25	Địa	2.75	Sinh	0.5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250457	Lê Thảo	Nhiên	22/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	8.5	10	Anh	8.8	Văn	0		
250458	Biện Trần Hoài	Như	15/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.25	8.75	8	Văn	7				
250459	Châu Thân Quỳnh	Như	27/03/2006	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	8	7.25	6.25	Toán	0				
250460	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	01/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8	7	Sinh	6.13	Tin	2.75	Sử	3.25
250461	Hồ Ý	Như	11/01/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lương Sơn	7	7.75	9.25	Anh	4.3	Lý	0		
250462	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	09/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	7.5	7	8	Anh	3.5				
250463	Nguyễn Hoàng Thảo	Như	11/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	6.75	7.5	Hóa	2.75	Sinh	6.13		
250464	Nguyễn Hoàng Ý	Như	19/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7	7.25	8.75	Tin	1.25				
250465	Nguyễn Nguyên Tâm	Như	03/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	9.25	8.75	9.75	Anh	6.2	Toán	4		
250466	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	09/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8	9	Sinh	7.38				
250467	Nguyễn Trần Thảo	Như	06/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.75	9.5	Sinh	8	Tin	3	Sử	0
250468	Phạm Khánh	Như	30/05/2006	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Nguyễn Du-PT	9.25	8	9.25	Sinh	5.75				
250469	Võ Đình Trúc	Như	05/12/2006	Phan Rang, Ninh Thuận	THCS Vĩnh Hào	6.75	8.5	7.75	Văn	5.75	Anh	3.4		
250470	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	14/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	7.75	8	9.75	Anh	4.3				
250471	Nguyễn Tường Khánh	Nương	22/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Tân An	9.25	8	9	Anh	4.9				
250472	Lê Kiều	Oanh	13/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	6.5	6.5	7	Địa	6				
250473	Nguyễn Phương	Oanh	30/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8	6.75	6.25	Văn	6	Anh	1.5		
250474	Võ Thị Diệu	Oanh	13/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Chí Công	9	7.75	7	Toán	0	Tin	0		
250475	Lê Huy	Phát	29/04/2006	Khánh Hòa	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.75	8	9.25	Tin	6	Toán	3.25		
250476	Nguyễn Hưng	Phát	01/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.25	8.25	7.75	Sử	3.5				
250477	Nguyễn Tấn	Phát	08/09/2006	BV Ninh Thuận	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.5	8.25	9	Hóa	5.5				
250478	Nguyễn Thành	Phát	01/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.5	8.25	9.5	Anh	3.3	Văn	4		
250479	Nguyễn Nhật	Phi	09/09/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	7	7.75	Hóa	6	Anh	2		
250480	Nguyễn Duy Hoài	Phin	20/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.5	7.75	7.25	Sinh	6.38				
250481	Hoàng Cao	Phong	20/05/2006	Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.5	8	8.25	Hóa	7.5	Địa	5.5		
250482	Châu Đình	Phú	28/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.75	9	Sinh	4.75	Lý	4.25		
250483	Lê Quang	Phú	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.75	5.5	9.5	Anh	3.7	Lý	4.5		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250484	Nguyễn Đức	Phú	07/05/2006	Di Linh, Lâm Đồng	THCS Hàm Mỹ	6.25	7.75	7.25	Sinh	2.38				
250485	Nguyễn Đức Gia	Phú	09/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	6.75	9.25	Anh	4.6	Văn	4		
250486	Nguyễn Hoàng	Phú	17/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7	7.25	7	Toán	1	Tin	3.5		
250487	Nguyễn Thiện	Phú	11/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	6.25	7.5	Toán	1	Tin	4.25		
250488	Huỳnh Hoàng	Phúc	07/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.25	7.5	5.5	Hóa	5.75	Tin	4.25		
250489	Nguyễn Huỳnh	Phúc	22/10/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	6.5	7.25	Sinh	3.88				
250490	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	10/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8	7.75	7	Hóa	2.25				
250491	Trần Đình	Phúc	02/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.75	10	Anh	7.5	Toán	0		
250492	Trần Gia	Phúc	06/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.5	7.25	9.5	Toán	5.25	Tin	4		
250493	Từ Hồng	Phúc	10/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thủ Khoa Huân	9.25	7.75	10	Anh	5				
250494	Vũ Hồng	Phúc	08/01/2006	Thành phố HCM	THCS Võ Thị Sáu	7.75	8.25	7.5	Sinh	6.88	Tin	1.75		
250495	Lê Hùng	Phước	09/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9.25	8.5	9.5	Toán	4	Tin	6	Sử	8
250496	Nguyễn Tuấn	Phước	27/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9	7.25	8.75	Sinh	7.63				
250497	Lê Huỳnh Nhật	Phương	07/04/2006	Phan thiết, Bình thuận	THCS Trần Phú	8.25	7.5	8.5	Sinh	5.5	Hóa	3		
250498	Lương Quỳnh	Phương	15/01/2006	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hàm Thắng	9.25	8.5	10	Anh	6.5	Hóa	3.25	Văn	6.25
250499	Lưu Thanh	Phương	24/12/2006	Phan Thiết - Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.75	10	Anh	6.5	Sử	0		
250500	Nguyễn Nhất Nam	Phương	12/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.5	8.5	9	Anh	1.7				
250501	Nguyễn Thị Thanh	Phương	21/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.75	8	7.75	Văn	7				
250502	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/01/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Huy Khiêm	8.75	7	8.25	Hóa	1	Anh	2.7		
250503	Phạm Ngọc Khánh	Phương	13/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8.75	9.75	Anh	7.7				
250504	Phan Hà	Phương	03/11/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	9.25	8.75	9.5	Anh	6	Văn	7.75		
250505	Trần Mai	Phương	19/08/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9.25	8.75	10	Anh	8.2				
250506	Thông Thị Bích	Phương	02/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Bình Tân - BB	8	7.75	7.75	Toán	0				
250507	Lê Anh	Quân	26/01/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.75	8.75	Tin	3.75	Toán	3		
250508	Lê Đức Minh	Quân	22/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.5	9.5	Anh	3.9	Sử	7.5		
250509	Nguyễn Lê	Quân	21/02/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.25	6	6.75	Anh	2.5				
250510	Nguyễn Minh	Quân	18/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	7	8.5	Sinh	5.5				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250511	Nguyễn Phan Văn	Quân	06/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6	6	7.5	Sinh	2.13	Anh	4		
250512	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	24/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	9.25	7.75	8.25	Toán	1.75				
250513	Mạch Duy	Quang	24/05/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.75	6.5	7.25	Lý	5.5				
250514	Phạm Phú	Quang	17/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	7	7.75	Anh	3.6	Văn	4		
250515	Trương Nguyễn Việt	Quang	20/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	6.5	7	Sinh	4.5				
250516	Nguyễn Trần Anh	Quốc	13/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.5	7.75	9	Anh	5.4	Sinh	7.63		
250517	Phan Kiến	Quốc	22/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.5	8	9.75	Hóa	8.5	Anh	4.1		
250518	Hồ Thị Quỳnh	Quyên	20/04/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	9	6.75	8	Văn	6				
250519	Lê Hà Đỗ	Quyên	02/10/2006	TP Huế, Thừa Thiên Huế	THCS Bắc Bình 3	8	7.25	9.25	Anh	4.3				
250520	Nguyễn Đào Thảo	Quyên	24/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8	8.5	9	Văn	6.25	Địa	7.25		
250521	Nguyễn Lâm Phương	Quyên	10/08/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lương Sơn	7.5	6.75	6.5	Anh	2.9				
250522	Thái Thị Kim	Quyên	16/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	8	9.75	Lý	6.5				
250523	Trần Gia	Quyên	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8	8.5	9.25	Hóa	5.5				
250524	Trần Nguyễn Bảo	Quyên	10/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.25	8	7.5	Địa	2.5				
250525	Huỳnh Ngọc Trúc	Quỳnh	16/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.25	6	7.75	Văn	3				
250526	Lê Diễm	Quỳnh	13/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	7	9.25	Anh	5.8	Toán	0.75		
250527	Lê Phạm Xuân	Quỳnh	14/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	9	8.75	8.25	Tin	2	Văn	7.5		
250528	Nguyễn Cao Phương	Quỳnh	28/08/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.75	8	9.25	Anh	3.5	Văn	4.5		
250529	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	20/10/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	6.75	6.75	7.5	Hóa	4.75				
250530	Nguyễn Khánh	Quỳnh	19/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	8	10	Anh	6.9				
250531	Nguyễn Mai Nhật	Quỳnh	30/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	6.5	7.75	7	Anh	4.8	Văn	0		
250532	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	09/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	4.5	5.5	3.25	Lý	0				
250533	Nguyễn Xuân Khánh	Quỳnh	07/12/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	6.5	7.75	Anh	1				
250534	Nguyễn Xuân Như	Quỳnh	11/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.5	6.75	7.5	Hóa	2.5				
250535	Clayton Laidlaw David	Sam	22/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	5.25	9.5	Anh	6.5				
250536	Đặng Châu	Sang	21/03/2006	Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.75	7	7.75	Hóa	8.75				
250537	Huỳnh Công	Sang	07/07/2006	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Khuyến	9.25	8.5	8.5	Lý	6				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250538	Huỳnh Tấn Sang	Sang	02/10/2006	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Bắc Rượu	9	7.75	9.5	Anh	5.1					
250539	Nguyễn Tấn Sang	Sang	13/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	6	8	Hóa	2	Sinh	3.25			
250540	Bùi Thị Ngọc Sen	Sen	27/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	8	6.75	Văn	4.5					
250541	Đoàn Cao Sơn	Son	25/09/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.75	7.25	8.25	Lý	5.75	Tin	0			
250542	Tổng Nguyễn Hồng Sơn	Son	07/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9	8.75	9	Toán	4.5	Tin	6			
250543	Vũ Hoàng Sơn	Son	11/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	7.25	9.25	Anh	3	Hóa	0			
250544	Nguyễn Bảo Song	Song	15/09/2006	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	THCS Hàm Liêm	8.75	7.25	7.25	Lý	3.25					
250545	Nguyễn Trọng Tài	Tai	20/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	6.5	7.25	Hóa	3					
250546	Phan Thành Tài	Tai	28/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.25	8.5	Toán	1.75	Tin	3.5			
250547	Nguyễn Lê Minh Tâm	Tam	19/01/2006	Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6.75	6.75	6.75	Toán	0	Tin	3.75			
250548	Nguyễn Mỹ Tâm	Tam	31/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	8	8.75	Anh	3.9	Văn	5.75			
250549	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tam	30/03/2006	Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng	THCS Hùng Vương	7.25	8	9.25	Anh	5.6					
250550	Phạm Thị Minh Tâm	Tam	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8.5	9.25	Sinh	6.75	Tin	3.5			
250551	Trần Khắc Tâm	Tam	07/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.75	7.5	9	Toán	3	Tin	5.25			
250552	Trần Minh Tâm	Tam	24/03/2006	Hoài Ân, Bình Định	THCS Chí Công	9	6.75	7.75	Hóa	3.75					
250553	Ngô Đỗ Quốc Thái	Thai	28/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.5	7.75	8.75	Lý	3.5	Tin	3.25			
250554	Hồ Công Thắng	Thang	20/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.25	9.5	Anh	3.3					
250555	Nguyễn Thanh Thắng	Thang	01/02/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đức Tân	9	8.5	9	Hóa	3.5					
250556	Nguyễn Việt Thắng	Thang	27/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	7.75	9.5	Anh	5.1					
250557	Phạm Đình Thắng	Thang	13/02/2006	Triệu Sơn, Thanh Hóa	THCS Nguyễn Du-PT	8	6	7	Toán	0	Tin	2.75	Hóa	0.25	
250558	Đỗ Thanh Thanh	Thanh	11/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7	6	5	Địa	5					
250559	Nguyễn Đăng Thanh Thanh	Thanh	24/01/2006	Hà Tĩnh	THCS Lê Văn Tám	7	8.5	7.5	Văn	6.5					
250560	Nguyễn Ngọc Minh Thanh	Thanh	10/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.75	8.25	8.25	Văn	6.5					
250561	Nguyễn Trương Mỹ Thanh	Thanh	28/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.75	6.5	9.25	Hóa	5					
250562	Lê Nguyễn Song Thành	Thanh	16/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.25	6.75	9.5	Toán	5.5	Tin	4.75			
250563	Nguyễn Duy Thành	Thanh	14/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.75	7.25	8.5	Toán	0.5	Anh	4.4	Lý	3.5	
250564	Nguyễn Ngọc Thành	Thanh	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8	8.25	Địa	4.5					

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250565	Nguyễn Quang	Thành	22/08/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệt	9.25	8	7.75	Toán	3	Tin	4		
250566	Nguyễn Văn	Thành	04/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Quốc Toàn-TP	7.25	6.75	7.75	Tin	2.5	Toán	0	Lý	0
250567	Lê Phạm Phương	Thảo	11/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	0	0	0	Anh	0				
250568	Phạm Thanh	Thảo	24/07/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	5.75	7.5	5.5	Sinh	3				
250569	Tạ Ngọc Thanh	Thảo	05/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	9	7.75	8.5	Tin	2.25				
250570	Tăng Hiếu	Thảo	25/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9	7.5	8	Toán	0.75	Tin	2.5	Sử	1.75
250571	Trần Thanh	Thảo	23/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Lê Hồng Phong - PT	8	8.5	9.75	Anh	6.8				
250572	Phạm Ngọc Anh	Thị	10/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	7.75	4.25	Sử	0.75				
250573	Đình Trọng	Thiên	23/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.25	7.25	6.75	Toán	4	Tin	5.5		
250574	Lê Bảo	Thiên	05/03/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8.25	8.25	9.5	Toán	3	Lý	3	Anh	3.5
250575	Nguyễn Ngọc Nhã	Thiên	11/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân An	8.5	8	10	Anh	6.3				
250576	Nguyễn Lê	Thiện	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.5	7	7.5	Lý	5.25	Tin	3		
250577	Thái Hữu	Thiện	06/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	6.75	7.25	Sinh	3.63				
250578	Vũ Hải	Thiện	09/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.25	9	Hóa	4.75	Anh	4.1		
250579	Đặng Hữu	Thịnh	27/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.75	7.25	6	Địa	5				
250580	Lê Gia	Thịnh	04/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	6.25	8	Hóa	3.5	Sinh	0.75		
250581	Lê Nguyễn Xuân	Thịnh	23/12/2006	Phan thiết, Bình thuận	THCS Trần Phú	7.5	6.5	7.25	Hóa	4.25				
250582	Nguyễn Ngọc	Thịnh	25/10/2006	Phan thiết, Bình thuận	THCS Trần Phú	7.5	6.5	9	Toán	0	Tin	1.75		
250583	Nguyễn Ngọc	Thịnh	20/12/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7	6.75	Hóa	5	Sinh	4.38		
250584	Nguyễn Trường	Thịnh	02/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	6.75	8.75	Toán	3	Tin	5.25		
250585	Phan Nguyễn Ngọc	Thịnh	15/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	7.25	8	Lý	2.25	Anh	2.7		
250586	Trần Nguyễn Phước	Thịnh	07/11/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	7.75	7.25	Tin	2	Văn	6		
250587	Huỳnh Dương Thy	Thơ	20/12/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	8.75	6.5	Sinh	5.38				
250588	Nguyễn Kim	Thơ	19/04/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8	7.75	Văn	6				
250589	Nguyễn Thị Mai	Thơ	09/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.75	7	7.75	Sinh	5.38				
250590	Trần Đức	Thọ	20/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	8	7.25	8	Toán	0.75	Anh	3.7		
250591	Mai Hoàng	Thông	19/04/2006	Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THCS Tam Thanh	8.25	7.25	9	Toán	1	Hóa	3.5	Tin	3.25

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250592	Trần Hoàng	Thông	11/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7	9	Hóa	4.5	Anh	5.1		
250593	Bùi Nguyễn Minh	Thư	26/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	7.25	8.25	Anh	3.1	Toán	0.5		
250594	Lê Hoàng Anh	Thư	22/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	5.5	7.75	Sinh	5.38				
250595	Lê Thị Minh	Thư	10/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	8.25	7.5	Lý	6	Tin	3.25		
250596	Nguyễn Anh	Thư	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	8.25	9.25	Anh	6.7	Văn	5.5	Sử	2.75
250597	Nguyễn Đặng Minh	Thư	01/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	8	8	8.75	Sinh	5				
250598	Nguyễn Hà Minh	Thư	25/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thuận	8	8.75	8.75	Anh	3.8	Văn	7.25		
250599	Nguyễn Hoàng Bảo	Thư	16/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.5	7.25	6.5	Văn	7.25				
250600	Nguyễn Lê Anh	Thư	26/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	5.5	7.25	Sinh	1.88	Anh	1.8		
250601	Nguyễn Minh	Thư	09/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	6.25	6.75	Sinh	1.25				
250602	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30/08/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7.25	10	Anh	5.5	Sinh	4.88		
250603	Nguyễn Quảng Thanh	Thư	10/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	7.25	9	Anh	2.5	Văn	6		
250604	Phạm Ngọc Minh	Thư	01/01/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.5	7.25	9	Sinh	7.38	Anh	3.1		
250605	Thạch Hoàng Anh	Thư	04/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	7.75	9.25	Anh	2.8	Văn	6.5		
250606	Thái Anh	Thư	28/01/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	6.75	6.5	6	Anh	2.5				
250607	Trần Hoàng Minh	Thư	28/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.5	7.25	9	Toán	1.5	Tin	5		
250608	Trần Ngọc Anh	Thư	01/08/2006	Tuy Phong, Bình Thuận.	THCS Chí Công	9	7.75	6	Lý	3.5				
250609	Trần Nguyễn Bảo	Thư	03/09/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	7.75	8.25	Văn	1.75				
250610	Trần Thị Minh	Thư	09/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	7.5	8.75	Anh	2.4	Văn	4.5		
250611	Trương Minh	Thư	25/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thủ Khoa Huân	9	7.5	8.5	Tin	6	Hóa	1.75		
250612	Võ Quỳnh Minh	Thư	10/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	7.25	9	Văn	6.25				
250613	Võ Thị Anh	Thư	24/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Nghĩa	8.5	7.25	9.25	Hóa	3.5				
250614	Trần Đông	Thuận	27/11/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9	7.5	9.5	Anh	7.8	Toán	1		
250615	Hồ Thị Mỹ	Thuận	24/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	7.25	6.75	Sinh	6				
250616	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	07/01/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.5	7.5	8.5	Sinh	7.25				
250617	Trần Thanh	Thuận	10/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	8.5	8.5	Anh	5.8				
250618	Nguyễn Lê Thu	Thục	20/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.5	8	9.75	Anh	5.6	Văn	5		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250619	Trần Huyền	Thực	17/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.75	8.5	9.25	Anh	5.6				
250620	Mai Trí	Thức	12/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.25	7.75	9.5	Toán	3	Tin	6.25		
250621	Lê Như	Thực	27/02/2006	Long Thành, Đồng Nai	THCS Nguyễn Du-PT	9	7.25	9	Tin	4	Sử	4.75		
250622	Huỳnh Võ Thanh	Thương	16/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.5	7	8.75	Địa	5.5				
250623	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	01/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hà Huy Tập	8.5	7.25	7.5	Tin	3.5				
250624	Lê Nguyễn Thanh	Thùy	18/07/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	7.5	7.5	Lý	2.5	Tin	3.5		
250625	Lê Võ Thanh	Thùy	30/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	5.5	6.75	7.25	Sinh	2.13	Sử	1.25		
250626	Trần Thị Thu	Thùy	13/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Thành - HTN	8.5	8	7.25	Lý	4.75				
250627	Đỗ Khắc Lê	Thy	28/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.5	9.75	Anh	5.9				
250628	Huỳnh Lê Thanh	Thy	17/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	7.5	8.25	8.5	Anh	2.6				
250629	Huỳnh Mai Ca	Thy	20/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	9	8.5	9.25	Anh	5.1				
250630	Huỳnh Ngọc Bảo	Thy	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	8.25	9.75	Anh	7.4	Văn	0		
250631	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	16/09/2006	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	8.75	7.75	9.5	Lý	2				
250632	Nguyễn Thị Thanh	Thy	23/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.5	8.5	7.5	Văn	7.25	Anh	1.4		
250633	Nguyễn Việt Anh	Thy	07/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.75	9.75	Anh	7.1	Hóa	1.75		
250634	Phạm Trần Uyên	Thy	07/12/2006	Ninh Thuận	THCS Võ Thị Sáu	9	7.75	9	Anh	4	Sử	2.25		
250635	Võ Nguyễn Đan	Thy	27/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.5	8.75	7	Văn	6.5				
250636	Lê Cao Thùy	Tiên	17/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7.5	8.75	Văn	5.25				
250637	Nguyễn Khánh	Tiên	02/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	8	8.75	Hóa	1.5	Anh	3.5		
250638	Nguyễn Ngọc Kiều	Tiên	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.75	8	8.25	Hóa	2.5	Văn	4		
250639	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	03/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.25	9.5	Anh	4.6				
250640	Nguyễn Ngọc Trang	Tiên	26/06/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	8.75	9.75	Anh	5.6	Văn	7		
250641	Nguyễn Thủy	Tiên	02/08/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Phan Thanh	7.75	7.75	8	Anh	1.9				
250642	Nguyễn Võ Nhật	Tiên	25/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8	10	Anh	7.1				
250643	Phan Đan	Tiên	05/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	5.75	7.75	6.25	Văn	4				
250644	Trần Ngọc Quỳnh	Tiên	11/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8	6.25	Toán	0.5				
250645	Trần Thủy	Tiên	27/08/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	9	6.75	6.75	Toán	0.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250646	Dương Kỳ	Tiến	15/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	6.75	7.25	8.5	Sinh	5.75				
250647	Phan Văn	Tiến	14/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	7.75	8.25	Tin	3.5				
250648	Nguyễn Thành	Tín	22/12/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	8	8.75	10	Anh	7.8	Hóa	3		
250649	Nguyễn Trọng	Tín	02/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	7.75	7.75	Lý	5.75				
250650	Trần Trung	Tín	18/12/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hòa Thắng	8.75	8	8.75	Toán	1	Hóa	1.75		
250651	Nguyễn Bảo	Toàn	15/09/2006	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	THCS Hàm Liêm	8.25	7	6.5	Lý	1.75	Tin	2		
250652	Nguyễn Hữu	Toàn	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	5.75	7	Tin	3	Toán	1.5		
250653	Trần Cảnh	Toàn	19/01/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9.5	8.25	10	Hóa	8	Anh	8		
250654	Huỳnh Thanh	Trà	21/11/2006	Đức Linh, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.75	9.5	Anh	5.5				
250655	Nguyễn Thị Hương	Trà	14/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	8.25	7.75	9	Tin	1.25				
250656	Đình Trần Huyền	Trâm	25/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.5	7	7.5	Anh	2.9				
250657	Nguyễn Khánh	Trâm	13/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Bình Tân - BB	8.25	8.25	8.25	Địa	7.5	Toán	0		
250658	Nguyễn Ngọc	Trâm	13/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	6.75	8.75	Hóa	2.75				
250659	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	31/10/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9.25	7	8.75	Hóa	6.75	Tin	7.5		
250660	Nguyễn Thùy	Trâm	01/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	8	5.75	Văn	6				
250661	Nguyễn Yến Huyền	Trâm	07/08/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9.25	8	9.5	Anh	4.9				
250662	Phạm Trần Phương	Trâm	25/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.5	8.25	Hóa	5	Địa	2.5		
250663	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	03/04/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Lập	9.75	8	8.5	Toán	6.25	Tin	4.25		
250664	Trịnh Nguyên	Trâm	04/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	7.75	6.75	6.75	Sử	2.5	Địa	4.75		
250665	Trương Hà Bảo	Trâm	24/11/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	7.75	9	Anh	5	Văn	0		
250666	Từ Ngọc Bảo	Trâm	16/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	7.5	8.5	Sinh	6.38				
250667	Đỗ Trần Huyền	Trân	03/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	7.75	8.25	Anh	2.8				
250668	Lê Khánh	Trân	11/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	7.75	9	Hóa	4	Tin	4.5	Toán	1.5
250669	Ngô Phùng Phương	Trân	28/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	4.75	6.75	8.5	Sinh	4.25				
250670	Ngô Thanh Tuệ	Trân	03/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	6.75	7.75	Toán	0.5	Tin	3.75	Sử	1
250671	Nguyễn Huỳnh	Trân	19/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5.75	8.75	8.75	Anh	4.1	Văn	7.25		
250672	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14/05/2006	Huyện Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	7.5	7.25	8.25	Anh	1.9	Văn	6.75		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250673	Võ Huỳnh Hoàng	Trần	19/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7	8	Hóa	3	Toán	1.25		
250674	Hoàng Thị Thu	Trang	16/10/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hải Ninh	6.75	5.25	7.5	Anh	1.2				
250675	Nguyễn Diệu Yến	Trang	22/08/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	8.25	8	Sinh	0	Địa	6.5		
250676	Nguyễn Lê Thảo	Trang	25/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.5	9.75	Anh	7.8	Văn	4.25		
250677	Phan Thùy	Trang	20/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.25	7.75	9.25	Anh	3				
250678	Trần Thị Hoài	Trang	05/03/2006	Thanh Chương, Nghệ An	THCS Lý Tự Trọng - TP	8	7.5	7.75	Sinh	4.63				
250679	Nguyễn Mai	Trí	01/07/2006	Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	9	7.5	10	Anh	7.2	Lý	2.5		
250680	Nguyễn Minh	Trí	11/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7	7.75	Hóa	0.25	Tin	2.25		
250681	Đặng Minh	Triết	13/06/2006	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.5	6.25	6.75	Toán	0	Tin	2.5		
250682	Đỗ Thanh	Triết	10/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	9	8.25	9	Tin	4	Văn	6		
250683	Nguyễn Minh	Triết	09/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	7	10	Anh	5.2				
250684	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.5	7.75	8.5	Hóa	2.25				
250685	Nguyễn Hoàng	Triều	27/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.75	9.5	Anh	4.3	Lý	0.25		
250686	Dương Vĩnh	Trình	13/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.5	6.75	9	Anh	2.8				
250687	Hồ Bảo	Trình	26/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6	7.75	9.75	Anh	4.9				
250688	Huỳnh Thị Kim	Trình	05/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	9	8.25	7.75	Toán	3.25				
250689	Lê Thị Mỹ	Trình	10/02/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.5	8.5	9.75	Anh	4.2	Văn	5		
250690	Nguyễn Phan Tuyết	Trình	03/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	6.25	8	8.25	Anh	3.7				
250691	Nguyễn Sông	Trình	19/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	5.5	8	6.25	Văn	6.25				
250692	Phan Ngọc Phương	Trình	21/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7	7.75	8.25	Hóa	3	Anh	2.9		
250693	Trần Ngọc Phương	Trình	30/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	7.75	8.25	Hóa	4	Văn	7.5		
250694	Lê Quang	Trình	12/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	6.75	7.5	Anh	3.3				
250695	Bùi Nguyễn Quốc	Trọng	18/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	6.75	7.75	Tin	3.5				
250696	Đào Nguyễn Thanh	Trúc	05/10/2006	Phú Vang, Thừa Thiên - Huế	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	7	7.75	Văn	6.5				
250697	Lê Thị Mai	Trúc	23/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	9	8.5	8	Tin	1.5	Văn	6		
250698	Ngô Ngọc Thanh	Trúc	29/10/2006	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	9	6.5	8.25	Toán	0	Tin	4.75		
250699	Nguyễn Thị Bảo	Trúc	25/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	4.5	5.75	5.25	Sinh	1				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250700	Phạm Đồng Thanh	Trúc	08/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.5	8.5	9.5	Toán	1	Tin	3	Sử	1.75
250701	Thái Ngô Thanh	Trúc	11/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.5	5.5	Sinh	4.63				
250702	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	30/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7	7.5	Toán	0.5				
250703	Trương Phan Vy	Trúc	18/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5.75	7.25	6.5	Văn	5.5	Anh	1.8		
250704	Văn Ngọc Yến	Trúc	16/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.5	7.75	8.5	Lý	7.25	Tin	3		
250705	Lê Bảo	Trung	11/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7	9	Toán	3.5	Tin	5.25		
250706	Lê Quốc	Trung	11/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.25	6.5	6.75	Sinh	5.38				
250707	Nguyễn Chí	Trung	07/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.5	7.25	8.75	Toán	0	Hóa	3		
250708	Nguyễn Hùng	Trung	27/03/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	7.5	5.75	Toán	0.5	Tin	2.25		
250709	Hồ Nhật	Trường	26/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.5	7.25	6.5	Lý	3.75	Anh	0		
250710	Nguyễn Xuân	Trường	15/11/2006	Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	THCS Hàm Minh	8.5	6.75	7	Toán	0.25	Hóa	0.25		
250711	Nguyễn Lê Khải	Tú	26/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7.25	9.75	Lý	5.5	Anh	7.7		
250712	Nguyễn Ngô Minh	Tú	31/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7	9.5	Anh	4.3				
250713	Nguyễn Phan Cẩm	Tú	12/07/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	7.75	7.5	7.75	Anh	2.2	Văn	4.25		
250714	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	15/02/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	7.75	5.75	9	Toán	0				
250715	Nguyễn Tuấn	Tú	21/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	6	7.5	8	Tin	1				
250716	Trần Ngọc Thanh	Tú	26/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7	7	7.25	Anh	1.9				
250717	Võ Đoàn Thanh	Tú	18/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	9.75	8.75	9.25	Lý	5.25	Anh	5		
250718	Nguyễn Hữu	Tuấn	20/07/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Huy Khiêm	7.75	7.5	7	Tin	2	Văn	5.5		
250719	Nguyễn Huỳnh Nhật	Tuấn	24/05/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	7.75	8	7.5	Văn	5.25				
250720	Lê Dụng	Tuấn	05/06/2006	Hải Hòa, Thanh Hóa	THCS Trần Phú	9	8.5	10	Anh	6.5				
250721	Trương Ngọc	Tuấn	23/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.5	9.25	Sinh	6.25				
250722	Nguyễn Phong Nhật	Tùng	04/10/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	7.5	8	5.75	Văn	5.5	Sử	3.25	Anh	1.4
250723	Đình Thị Ngọc	Tường	22/11/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	7.25	9.25	Anh	3.1				
250724	Nguyễn Nhị	Tường	31/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9	7	8.25	Toán	0	Tin	3.75		
250725	Nguyễn Thị Ngọc	Tường	21/07/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.5	6.75	5.25	Sinh	3.75				
250726	Trương Khánh	Tuyên	21/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.25	7.5	7.25	Văn	6.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250727	Võ Thị Kim	Tuyển	10/02/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Huy Khiêm	8.5	8	6.25	Toán	0	Tin	2.5		
250728	Nguyễn Đăng Minh	Tuyển	23/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	9.5	8.5	9.5	Lý	5				
250729	Nguyễn Lê Hạnh	Tuyển	14/12/2006	Khánh Hoà	THCS Hùng Vương	8.75	8.25	9.75	Anh	5.5	Hóa	0.5	Văn	4.5
250730	Nguyễn Khoa Như	Tuyệt	17/03/2006	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.5	8.5	8.5	Anh	3.3	Văn	4.75		
250731	Đình Gia	Uy	04/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.25	8	7.75	Văn	5.25				
250732	Hồ Ngọc Thảo	Uyên	19/04/2006	TP Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	6.5	6.5	5.5	Sinh	3.25				
250733	Lê Thị Phương	Uyên	21/01/2006	Quảng Nam	THCS Hùng Vương	6.25	7	7.25	Sinh	3.25				
250734	Ngô Thanh	Uyên	09/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8	7.25	Văn	5				
250735	Nguyễn Hoàng Lan	Uyên	06/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	8.25	8.25	9.5	Anh	6.1	Văn	5.75		
250736	Nguyễn Thanh	Uyên	17/05/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8	7.5	8.25	Toán	0.25				
250737	Nguyễn Thanh Tú	Uyên	05/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.5	8	8.5	Hóa	2.75	Anh	0		
250738	Nguyễn Võ Phương	Uyên	16/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	8.75	9.75	Anh	2.8				
250739	Phạm Ngọc Phương	Uyên	02/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	8.75	9	Anh	6.1	Toán	0.25		
250740	Phạm Thị Hải	Uyên	17/01/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.75	8.5	8.75	Hóa	4				
250741	Tổng Thái	Uyên	09/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.25	7.75	Lý	5				
250742	Trần Ngọc Hoàng	Uyên	14/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.5	8.5	9	Anh	3.9				
250743	Trần Thanh Tú	Uyên	14/09/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đồng Kho	6	7.25	9.25	Anh	5.6				
250744	Võ Ngọc Phương	Uyên	27/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mường Mán	7	7	8.5	Anh	3.7				
250745	Lê Lâm Thanh	Văn	23/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.25	8.25	9.25	Anh	3.1				
250746	Võ Thị Bích	Văn	20/05/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đức Tân	9	7.75	8.75	Toán	0.25				
250747	Huỳnh Hoàng Tứ	Văn	11/09/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8	8	8.5	Hóa	7.75	Tin	3.75		
250748	Nguyễn Huỳnh Kiều	Vi	02/10/2006	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.25	8	6.5	Văn	6				
250749	Phan Nguyễn Tường	Viên	19/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.5	7.25	Sinh	8.13	Tin	3		
250750	Huỳnh Ngọc	Việt	02/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9	8	8.5	Hóa	6.25				
250751	Triệu Quốc	Việt	15/02/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5.75	7.25	9.5	Anh	4				
250752	Ngô Quang	Vinh	09/06/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.25	7.25	10	Anh	4.4				
250753	Phạm Quang	Vinh	12/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.25	8	9	Hóa	6.75				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH

Năm học: **2021-2022**

250754	Phạm Thành	Vinh	07/05/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.25	7.25	6.5	Toán	0.5	Tin	3		
250755	Tạ Thúc	Vinh	17/04/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	7.25	7.25	Toán	0.5	Tin	3.5		
250756	Dương Huỳnh Anh	Vũ	01/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.5	7.25	6.25	Hóa	1.25				
250757	Nguyễn Anh	Vũ	14/02/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8.5	8.75	8.5	Anh	2.1	Văn	6.25		
250758	Trần Anh	Vũ	22/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8	8.5	Toán	0.5	Tin	2.25		
250759	Nguyễn Đăng	Vương	30/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	9.25	8.5	7.25	Toán	3.25	Tin	6.25		
250760	Bùi Ngọc Tường	Vy	20/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.25	7.75	8.75	Hóa	5	Tin	4.25		
250761	Châu Nguyễn Thảo	Vy	22/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8	7.75	7.25	Văn	7.5	Anh	2.1		
250762	Châu Tường	Vy	02/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7	7.75	Anh	1.8	Lý	2	Văn	3.75
250763	Đặng Ngọc Thảo	Vy	18/03/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đức Tân	7.75	7.25	10	Anh	7.7				
250764	Đặng Thùy Khánh	Vy	31/10/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Thuận Hòa	5.5	7.25	8	Văn	3.25	Anh	1.2		
250765	Đình Ngọc Thảo	Vy	02/06/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7	7.25	9	Anh	3.1	Văn	4		
250766	Hoàng	Vy	25/07/2006	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9	8.25	8.5	Sinh	7.63	Hóa	1.75	Anh	2.9
250767	Lục Nguyễn Khánh	Vy	23/05/2006	Phan Thiết- Bình Thuận	THCS Trần Phú	5.5	6.75	8.5	Anh	3.1				
250768	Lý Triệu Uyển	Vy	10/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8	8.75	7.75	Hóa	4.25				
250769	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	31/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.5	8.75	Sinh	6.5	Tin	5		
250770	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	11/06/2006	Đông Nai	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8	8.5	Toán	1	Tin	5		
250771	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	19/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.5	6.25	Anh	2.1	Văn	3.5		
250772	Nguyễn Phương Đan	Vy	08/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9	9	10	Anh	7.4				
250773	Nguyễn Thị Tuyết	Vy	24/12/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thành - HTN	8.75	8	7.5	Lý	6.5				
250774	Nguyễn Thị Yên	Vy	14/01/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9	9.25	Toán	3				
250775	Nguyễn Thị Yên	Vy	09/02/2006	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	7	8.5	9.25	Anh	6.4				
250776	Nguyễn Trương Bích	Vy	28/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7.75	8.5	Toán	0				
250777	Phạm Ngọc Mỹ	Vy	27/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.75	7.75	7.5	Văn	6.25				
250778	Tạ Ngọc Bảo	Vy	19/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	10	8.25	10	Anh	7.1	Lý	1.5		
250779	Thái Đức Bảo	Vy	09/04/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.5	7.75	8.75	Anh	4.1				
250780	Trần Lê	Vy	13/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8	9	8.75	Anh	1.4				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CHUYÊN TRẦN HƯNG ĐẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH

Năm học: **2021-2022**

250781	Trần Ngân	Vy	30/08/2006	TP Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7.5	8	9.25	Anh	5.2	Văn	7.75		
250782	Trần Võ Ngọc	Vy	20/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8	8	Văn	7				
250783	Lâm Tư	Vỹ	27/08/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8	7	7.25	Sinh	4.38				
250784	Trần Hữu Ngọc	Vỹ	23/11/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.75	7	7.75	Toán	1.5	Tin	3.25		
250785	Lê Thanh	Xuân	30/07/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	6	8	Sinh	4.75	Tin	2.5		
250786	Diệp Như	Ý	08/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8	7.75	8.25	Toán	0.5	Lý	4	Tin	2
250787	Dương Ngọc Như	Ý	17/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	7.75	6.5	Văn	6	Anh	1.2		
250788	Trần Gia Như	Ý	19/03/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7	8	7	Anh	4				
250789	Trần Phạm Như	Ý	02/10/2006	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	5.25	6.75	9.75	Anh	4.6				
250790	Lê Bảo	Yến	06/06/2006	Sóc Trăng	THCS Lê Văn Tám	8.75	8	9.5	Anh	4.6				
250791	Nguyễn Phi	Yến	08/11/2006	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.5	8	8.25	Sinh	5.38				

Danh sách này có **791** thí sinh.

Ngày 24 tháng 06 năm 2021
Chủ tịch hội đồng chấm thi